TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Bảo Q, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A đường T, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1992; con: có 01 người con sinh năm 2020;

Tiền án: ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(Bản án Hình sự sơ thẩm Số 36/2020/HSST); ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt chung với bản án Số 36/2020/HSST ngày 23/7/2020 chấp hành hình phạt chung 02 năm 06 tháng tù (Bản án Hình sự sơ thẩm Số 60/2020/HSST, chấp hành xong bản án ngày 21/10/2022).

Tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 29/02/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ-XPHC);

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Hữu D, sinh năm 1975; nơi cư trú: số H, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người chứng kiến:* Phạm Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành tuần tra trên địa bàn thành phố B, khi đến khu vực phía trước Gara ôtô T, ở địa chỉ số A đường V (thuộc tuyến Quốc lộ F), khu phố B, Phường F, thành phố B phát hiện Huỳnh Bảo Q điều khiển xe mô tô biển số 71H8-9811, chở vợ phía sau tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992, ĐKTT tại: số D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre có biểu hiện bất thường nên yêu cầu Q dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện trên bàn tay trái của T đang cầm 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bằng giấy lịch. Q khai nhận với Lực lượng Công an đây là gói ma túy đá do Q đưa cho T cầm dùm.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thu giữ: 06 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng hàn kín bốn có kích thước 3,5cmx3cm phía bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 gói ny lon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nêu trên được niêm phong trong phòng bì có kí hiệu M; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số IMEI1: 350013880908248 và IMEI2: 352270630908245 có gắn sim số 0397437475; xe mô tô Biển số 71H8-9811; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại NOUVO, màu sơn: Đỏ-đen; Số khung: AY-203124; Số máy: 5P11-203128.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở và vùng phụ cận của Huỳnh Bảo Q ở Số A, khu phố B, Phường F, thành phố B: Tại phòng ngủ của Q, trong ngăn tủ phát hiện ở túi áo khoác có 01 nỏ thủy tinh, Q khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Huỳnh Bảo Q khai nhận: 06 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy; 01 gói ny lon màu trắng hàn kín bốn phía có kích thước 3,5cmx3cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy bị lực lượng Công an thu giữ là của Q đưa cho T giữ dùm để Q sử dụng. Nguồn gốc ma tuý: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/9/2023 Q chạy xe mô tô biển số 71H8-9811 đến khu vực chân cầu R địa phận thành phố M, tỉnh Tiền Giang gặp một người đàn ông không rõ tên địa chỉ, Q hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá để sử dụng. Người đàn ông này đồng ý bán và đưa cho Q 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 01 gói giấy bằng giấy lịch, bên trong có 07 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong các gói nylon có chứa tinh thể màu trắng Q trả tiền và để túi

ma túy vào túi áo rồi chạy xe về nhà. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Q chạy xe mô tô biển số 71H8-9811 đi đón vợ tên Nguyễn Thị Thanh T đang làm bảo mẫu ở Trường mầm non H2 ở Đại lộ Đ, phường P, thành phố B. Khi ra về, sợ bị rơi túi ma túy nên Q lấy túi ma túy được gói bằng giấy ra đưa cho T cầm dùm. T nghĩ là đồ dùng thông thường của Q, không biết là ma túy nên Thảo cầm ở tay trái. Khi Q chạy xe đến đường V (thuộc tuyến Quốc lộ F), khu phố B, Phường F, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản sự việc và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 751/2023/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,9986 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 0,9010 gam.

Quá trình điều tra, Huỳnh Bảo Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản sự việc, Kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71H8-9811; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh là vật chứng vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSTPBT ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và sim số 0397437475. Trả lại cho ông Huỳnh Hữu D 01 (một) xe mô tô biển số 71H8-9811;

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Nguyễn Thị Thanh T trình bày: chị là vợ của bị cáo, ngày xảy ra sự việc bị cáo đến nơi chị làm việc để rước chị về, trên đường đi bị cáo lấy trong túi áo ra 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bằng giấy lịch và nhờ chị cầm giúp nên chị cầm mà không biết đó là ma túy, chị nghĩ là thuốc để tiêm ngừa cho gà.

Số ma túy đó là của bị cáo không phải của chị, chị không biết đó là ma túy nên mới cầm giúp bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/9/2023, Huỳnh Bảo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,9986 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, tại khu vực phía trước Gara ôtô T, ở địa chỉ số A đường V, khu phố B, Phường F, thành phố B bị Lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản phạm tội quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,9986 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa và ngày 29/02/2024 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ-XPHC của Công an thành phố B). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ" và "Mẹ của bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen, huy chương trong lĩnh vực giáo dục" theo quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại chi bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và sim số 0397437475 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71H8-9811 là xe của ông Huỳnh Hữu D cho bị cáo mượn, ông D không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên giao trả xe lại cho ông D.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 30/9/2023 bị Công an thành phố B thử xét nghiệm kết quả dương tính nên ra Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 29/02/2024 xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là phù hợp nên ghi nhận.

Việc Nguyễn Thị Thanh T giữ gói ma túy của bị cáo khi bị phát hiện nhưng Cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được ma túy này là của T; không chứng minh được T có liên quan đến số ma túy thu giữ. Đồng thời bị cáo Q xác định ma túy đó là do bị cáo nhờ T cầm giúp, T xác định không biết đó là ma túy nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp. Việc trước đó T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 30/9/2023 bị Công an thành phố B kiểm tra kết quả dương tính nên ra Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính Số 11/QĐ-XPHC ngày 29/02/2024 xử phạt Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Huỳnh Hữu D khi cho Q mượn xe mô tô Biển số 71H8-9811 không biết việc Q sử dụng xe liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bảo Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 751/2023 có chữ ký ghi tên Trần Duy C, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) nỏ thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Bảo Q: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số IMEI1: 350013880908248 và IMEI2: 352270630908245 và sim số 0397437475.

Trả lại ông Huỳnh Hữu D: xe mô tô Biển số 71H8-9811; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại NOUVO, màu sơn: Đỏ-đen; Số khung: AY-203124; Số máy: 5P11-203128.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Bảo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.6, TP. BT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình